

Số: 1476./DHN-TC-HC

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

V/v tổ chức Hội nghị CBCC năm 2020

Kính gửi: Các bộ môn, phòng, ban, trung tâm, viện thuộc Trường.
(Sau đây gọi là các đơn vị)

Thực hiện kế hoạch công tác đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu thông qua, Nhà trường sẽ tổ chức **Hội nghị cán bộ chủ chốt năm 2020**, chương trình cụ thể như sau:

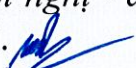
Thời gian: từ 8h30-12h30 Thứ Năm ngày 20/8/2020;

Địa điểm: Phòng Hội đồng;

Thành phần tham dự Hội nghị: Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu; Thường vụ Công đoàn, Bí thư và Phó Bí thư Đoàn TN, Chủ tịch HSV; Trưởng/ Phụ trách và Phó Trưởng các bộ môn, phòng, ban, viện, trung tâm; Bí thư và Phó Bí thư các chi bộ; Trưởng ban Thanh tra nhân dân; viên chức nguyên là Lãnh đạo Trường; viên chức nguyên là Trưởng đơn vị;

Nội dung:

- 1) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020;
- 2) Triển khai công tác năm học 2020 - 2021;

Đề nghị các đại biểu nghiên cứu Dự thảo "Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 & Phương hướng công tác năm học 2020-2021" (là tài liệu sử dụng tại Hội nghị - được gửi kèm Công văn này), chuẩn bị ý kiến phát biểu trong Hội nghị. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy; Chủ tịch HĐT;
- Ban Giám hiệu; Chủ tịch CĐ;
- Thanh tra ND;
- ĐTN, HSV Trường;
- Website nội bộ;
- Lưu: VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Bình

Số: /BC-DHN

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

Dự thảo

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020
& PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM HỌC 2020 - 2021
(Trình bày tại Hội nghị Cán bộ chủ chốt - 8/2020)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nhà trường tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXI (Nhiệm kỳ 2020-2025) và ĐH các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022; Hoàn thành việc rà soát “Sứ mạng, tầm nhìn, văn hóa, mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường”; Ban hành Chiến lược phát triển Trường giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Hoàn thiện việc rà soát, sửa đổi Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường theo Nghị quyết TW6 (khóa XII); Xây dựng Đề án thành lập/sáp nhập các đơn vị; Trường đã thực hiện việc thành lập lại Hội đồng trường theo chỉ đạo của Đảng và Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT; Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện KPIs; Rà soát và ban hành các quy định nhằm từng bước thể chế hóa các hoạt động trong Trường;

Nhà trường đang nỗ lực triển khai thực hiện các bước tiếp theo của Dự án HUP 2020. Đã và đang thực hiện theo lộ trình tự chủ một phần, tiến tới tự chủ hoàn toàn theo chỉ đạo của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT;

Đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng lớn đến mọi mặt hoạt động của Trường nhưng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời, sự nỗ lực, cố gắng của Tập thể Lãnh đạo, toàn thể CCVC-NLĐ, HV-SV Nhà trường đã khắc phục được khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của năm học.

2. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

2.1. Nhà trường chủ động triển khai, thực hiện tốt các hoạt động thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ trên các mặt công tác: Chính trị, tư tưởng; Chuyên môn (Đào tạo, KHCN, Đảm bảo chất lượng, Hợp tác quốc tế,...); Quản lý HV-SV; Hậu cần, đời sống (CNTT, Thư viện, QT, VT&TTB, TCKT, KNT, Y tế); Tổ chức cán bộ và quản lý hành chính; Quốc phòng, an ninh (số liệu cụ thể tại Phụ lục 1) và đạt được một số kết quả nổi bật (bên cạnh 10 nhiệm vụ trọng tâm) như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2019-2020, thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tiến trình dạy-học, thi, xét TN, trao bằng cho các hệ trong và sau đại học; triển khai kế hoạch dạy-học, làm việc phù hợp với diễn biến của Đại dịch COVID-19, đảm bảo an toàn, đúng quy định;

- Rà soát chương trình đại học ngành Dược các hệ chính quy theo 5 định hướng chuyên ngành; hoàn thiện ma trận chương trình và chuẩn đầu ra;

- Đã xây dựng đề án mở ngành đào tạo Hóa dược, trình độ đại học và đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt. Từ năm học 2020 - 2021, Trường ĐH Dược HN tuyển sinh đại học ngành Dược và ngành Hóa dược;

- Tổ chức, tham gia phối hợp kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2020 tại cụm thi Bắc Ninh (tháng 8/2020);

- Đã tổng kết giai đoạn 1 và ký kết giai đoạn 2 Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Khoa học Dược do các trường đại học Cộng hòa Pháp cấp bằng;

- Đã tổ chức 04 lớp theo tiêu chuẩn CDNN Dược sĩ chính (hạng II), 01 lớp theo tiêu chuẩn chức danh Dược sĩ cao cấp (hạng I) và 22 lớp đào tạo liên tục về DLS, bổ sung kiến thức với tổng số 1828 học viên;

- Đã tổ chức Đoàn tham dự Hội thảo quốc tế về mạng lưới Nghiên cứu và Đào tạo Dược ASEAN lần thứ 3 ở Yogyakarta, Indonesia từ 14 – 15/11/2019, gồm 17 báo cáo oral presentation, 6 báo cáo poster presentation tại Ban chuyên môn, 01 báo cáo của nhóm 3 sinh viên K70 tại Ban student chapter. Kết quả đạt được 02 giải best oral presentation, 01 giải first place winner cho nhóm sinh viên K70 (không có giải poster presentation).

- Từ tháng 6/2020 Tạp chí thay đổi hình thức công bố từ bản in sang phiên bản điện tử. Đã có tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc phiên bản điện tử số 3/2020, đường link: <http://www.hup.edu.vn/cpbdv/pqlkh/SitePages/tapchincdttt.aspx>.

- Đã tham gia xây dựng “Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sỹ Việt Nam” của Bộ Y tế;

- Đã ban hành Quy định ĐBCLGD của Trường Đại học Dược Hà Nội;

- Hội đồng Trường thông qua Quy chế quản lý tài chính nhằm đưa ra các nguyên tắc chung trong quản lý thu, chi nhằm tiết kiệm các khoản chi, tăng nguồn thu hợp pháp cho Trường;

- Đã thành lập lại Hội đồng Trường theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và đúng các quy định hiện hành;

- Đã triển khai xây dựng Đề án sáp nhập, thành lập các đơn vị mới, từng bước sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức, bộ máy hoạt động đảm bảo gọn nhẹ, linh hoạt, hiệu quả;

- Viện CNDPQG thực hiện tốt các hợp đồng KHCN, hợp đồng trách nhiệm với các đối tác;

- Trung tâm DI&ADR Quốc gia triển khai thực hiện tốt các hoạt động về Thông tin thuốc & Cảnh giác Dược; công tác đào tạo, đào tạo lại, tập huấn, NCKH,...

2.2. Kết quả thực hiện 10 nhiệm vụ trọng tâm

2.2.1 Xây dựng và ban hành được Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường để Hội đồng trường nhanh chóng đi vào hoạt động ngay từ đầu năm học

Ngày 14/11/2019, Hội đồng trường Trường Đại học Dược Hà Nội đã tổ chức thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường. Tuy nhiên, theo chỉ đạo của BYT, phải chờ văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế. Hiện tại BYT vẫn

đang XD văn bản này, cho nên Nhà trường chưa ban hành được Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường.

2.2.2 Hoàn thiện việc rà soát, sửa đổi “Sứ mạng, tầm nhìn, văn hóa, mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường”; Chiến lược, kế hoạch phát triển Trường giai đoạn đến 2030, tầm nhìn 2045 để triển khai thực hiện

Nhà trường đã tổ chức rà soát “Sứ mạng, tầm nhìn, văn hóa, mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường”; và XD “Chiến lược, kế hoạch phát triển Trường giai đoạn đến 2030, tầm nhìn 2045”. Ngày 12/3/2020, Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐTDHN thông qua “Sứ mạng, tầm nhìn, văn hóa, mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường”, Chiến lược, kế hoạch phát triển Trường giai đoạn đến 2030, tầm nhìn 2045”. Hiện tại trường đang XD các chiến lược trung hạn (2020-2025) để triển khai thực hiện.

2.2.3 Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường, từng bước sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức, bộ máy hoạt động đảm bảo gọn nhẹ, linh hoạt, hiệu quả; Hoàn thành rà soát Đề án xác định vị trí việc làm, phê duyệt để triển khai thực hiện

Căn cứ vào NQTW19 ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Chiến lược, kế hoạch phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội đến 2030, tầm nhìn 2045; Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế, Nhà trường đã XD Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Dược Hà Nội. Quy chế này đã được HĐT thông qua ngày 10/4/2020 và đã được trình lên Bộ Y tế. Tuy nhiên, theo chỉ đạo của BYT, QC tổ chức hoạt động của trường sẽ được HĐT mới (kiện toàn theo ND99 triển khai thực hiện Luật GDĐH sửa đổi) thông qua và sau đó sẽ triển khai thực hiện. Hiện tại Trường đang triển khai XD các đề án chuẩn bị cho việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức trong nhà trường.

2.2.4 Rà soát lại Đề án Tuyển sinh của Trường nhằm tuyển sinh được các sinh viên có chất lượng, nâng cao vị thế của Nhà trường

Nhà trường đã rà soát Đề án tuyển sinh nhằm tuyển sinh được thí sinh có chất lượng, giữ vững vị thế của Trường Đại học Dược Hà Nội, cụ thể:

- Mở rộng giải học sinh giỏi quốc gia cho đối tượng tuyển thẳng gồm các thí sinh được giải nhất, nhì, ba môn Toán học, Vật lý, Hóa học so với năm 2019 chỉ có giải nhất, nhì môn Hóa học;

- Triển khai xét tuyển bằng kết quả học tập trung học phổ thông ba môn Toán, Vật lý, Hóa học cho học sinh các lớp chuyên môn Toán, Vật lý, Hóa học của trường THPT năng khiếu/chuyên quốc gia, trường THPT năng khiếu/chuyên cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đạt học lực giỏi 3 năm. Xét tuyển thẳng cho các đối tượng này có kèm thêm chứng chỉ SAT/ACT đạt mức;

- Tiếp tục duy trì 70% chỉ tiêu mỗi ngành cho phương thức xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT 2020, tổ hợp A00;

- Bổ sung điểm cộng khuyến khích cho thí sinh có giải học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

2.2.5 Tiếp tục tìm các giải pháp nhằm tăng nguồn thu, số thu; Quản lý thu-chi hợp lý, tiến tới thực hiện lộ trình tự chủ hoàn toàn theo quy định

- **Nguồn thu từ đào tạo**

+ Đa dạng hóa các chương trình đào tạo theo nhu cầu XH: đào tạo liên tục, đào tạo phát triển nghề nghiệp, đào tạo nâng ngạch/bậc,... thu hút được nhiều đối tượng tham gia, góp phần đáng kể nguồn thu của Nhà trường. Tuy nhiên, trường chưa phát huy được hết năng lực hiện có, mọi schir tập trung vào một số BM/chuyên ngành.

- Nguồn thu từ nghiên cứu khoa học

+ XD cơ chế nhằm đẩy mạnh đề tài NCKH các cấp: QG, Bộ/Tỉnh/TP. Số lượng đề tài này tăng đáng kể, nhưng vẫn mang nặng tính hàn lâm, khả năng chuyển giao cho DN vẫn chưa cao.

+ Đã xúc tiến hợp tác với DN để tìm kiếm các hợp đồng NCKH/CGCN, bước đầu cũng đã có một số kết quả. Đã tổng kết và rút kinh nghiệm giai đoạn 1 chuẩn bị cho giai đoạn 2 (với CT Traphaco).

- Kêu gọi nguồn tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất

Nhà trường đã và đang vận động các nguồn tài trợ không hoàn lại của các tổ chức phi chính phủ, của các DN, cựu HV/SV của Trường nhằm tăng cường cơ sở vật chất, hoạt động chuyên môn;

2.2.6 Hoàn tất thủ tục, trình xin phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập Hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu các gói thầu quốc tế và trong nước Dự án Cơ sở Bắc Ninh

Bộ Y tế đã có Quyết định số 4216/QĐ-BYT phê duyệt lại Văn kiện dự án theo điều chỉnh chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 802/2019/QĐ-TTg. Tổ chức Lựa chọn nhà thầu gói tổng thầu thi công “XL-TB-2019”, do tính chất gói thầu phức tạp, có 5/5 nhà thầu theo đánh giá của tư vấn CHP không đạt yêu cầu. Hiện Nhà trường đang phối hợp với liên danh tư vấn Hàn Quốc CHP trả lời, giải đáp kiến nghị, câu hỏi của các nhà thầu, đồng thời tích cực chuẩn bị công tác đấu thầu lại. Do vậy tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án sẽ bị ảnh hưởng.

2.2.7 Thúc đẩy và tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch hành động sau tự đánh giá và kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài, chuẩn bị cho đánh giá giữa kỳ

Nhà trường đã tổ chức Hội nghị Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) để tổng kết công tác đảm bảo chất lượng theo Thông tư số 12/2017/TT-BGD&ĐT và đề xuất các kế hoạch hành động, các công việc cần thực hiện ngay sau tự đánh giá, cải tiến sau đánh giá ngoài.

Đã thành lập, kiện toàn Hội đồng, mạng lưới ĐBCLGD, đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện ĐBCLGD năm học 2019-2020, báo cáo Bộ GD&ĐT. Các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng của đơn vị, trong đó có Kế hoạch hành động sau tự đánh giá và Kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài; Đã triển khai công tác đánh giá giữa kỳ và thực hiện các hoạt động để đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng mới. Nhà trường đã có Công văn số 160/DHN-KT&KĐCL về việc triển khai viết báo cáo đánh giá giữa kỳ. Trường đã ban hành Quy định ĐBCLGD của Trường (5/2020);

Đến nay, hầu hết các đơn vị đã nộp báo cáo đúng hạn. Phòng ĐBCL&KT đã góp ý để các phòng chỉnh sửa, bổ sung nội dung và minh chứng phù hợp với khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài. Đa số các đơn vị viết báo cáo đánh giá giữa

kỳ tốt, đúng nội hàm và đầy đủ minh chứng, ví dụ: P. QLKH, P. TCKT, Thư viện. Điểm tồn tại: còn 04 phòng chức năng (P. Đào tạo, P. Sau đại học, P.TC-HC, P. QLCSVC) chưa nộp báo cáo đúng thời hạn, dẫn đến tiến độ của kế hoạch viết báo cáo đánh giá giữa kỳ bị chậm so với kế hoạch.

2.2.8 Tiếp tục tôn tạo cảnh quan toàn Trường, sắp xếp nâng cao hiệu suất sử dụng cơ sở vật chất của Nhà trường

Công tác sửa chữa lớn:

Trong năm học 2019-2020, theo Nghị quyết của Đảng ủy, bộ phận Quản trị đã hoàn thành công tác tham mưu, lập kế hoạch và bước đầu triển khai đúng tiến độ các công trình sửa chữa lớn phục vụ các hoạt động của Trường bao gồm: Lắp đặt hệ thống điều hòa giảng đường và hệ thống xử lý khí thải; Nâng cấp nhà để xe; Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh khu nhà giảng đường; Cải tạo GD 12 và kho hầm nhà F; Hoàn thành công tác lắp đặt Bảng LED ở sân nhà B bằng nguồn vốn tài trợ;

Công tác sửa chữa nhỏ:

Đã hoàn thành các công tác cải tạo, sửa chữa nhỏ bao gồm: tòa nhà B, BM. CND, P. TCKT, BM. Bào chế, Kho Thư viện, Tổ in, Viện CNDP Quốc gia, BM. Dược lực, P. TCCB (cũ), Kho hầm nhà A... Đang tiếp tục cải tạo một số công trình chuẩn bị cho kỷ niệm 60 năm tách trường.

2.2.9 Xây dựng hồ sơ và quy trình giám sát việc thực hiện đề tài các cấp và tài sản trí tuệ của Trường; Xây dựng Quy định về thành lập nhóm nghiên cứu mạnh

Đang tiến hành xây dựng Chiến lược phát triển KH&CN Trường giai đoạn 2020-2025.

Nhà trường đã có Hướng dẫn triển khai đề tài KH&CN cấp Quốc gia, cấp Bộ và tương đương; Trường đã xây dựng Dự thảo Chương trình tài trợ phát triển KHCN Trường giai đoạn 2020-2030, đang lấy ý kiến góp ý để chỉnh sửa, hoàn thiện, ban hành;

Đã thành lập Ban Tư vấn và Tổ soạn thảo xây dựng Quy định quản lý hoạt động SHTT; Dự thảo Quy định quản lý hoạt động SHTT của Trường, đang tổ chức lấy ý kiến để hoàn thiện, ban hành;

Dự thảo Quy định về tiêu chuẩn, quy trình đăng ký và công nhận nhóm nghiên cứu mạnh của Trường đang tổ chức xin ý kiến và hoàn thiện;

2.2.10 Xây dựng KPI để lượng giá công việc cho đội ngũ VC-NLD (trước mắt là khối phòng ban, KTV) nhằm tăng năng suất, hiệu quả thực hiện công việc

Trường đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng hệ thống KPI của Trường; đã ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá mức độ hoàn thành công việc theo Chỉ số KPI tại các phòng/ban và kỹ thuật viên bộ môn; đã mời chuyên gia tư vấn tổ chức tập huấn về KPI cho đội ngũ VCQL các đơn vị trong Trường; hướng dẫn các đơn vị tiến hành xây dựng Bộ chỉ tiêu KPI của đơn vị trên cơ sở biểu mẫu của chuyên gia gửi; đã tổ chức trao đổi, rà soát về Bộ chỉ tiêu KPI của các phòng, ban, viện, trung tâm (các đơn vị TC-HC; ĐBCL&KT; Thư viện; QLSV; Y tế; KNT); hiện Trường đang tiếp tục triển khai việc trao đổi, rà soát về Bộ chỉ tiêu KPI của các đơn vị và các bước tiếp theo trong Kế hoạch 167 của Trường.

3. Một số tồn tại cần khắc phục

Công tác đào tạo: Chưa có giải pháp hữu hiệu nhằm hạn chế tình trạng SV không đến lớp; Đội ngũ cố vấn học tập chưa phát huy được vai trò trong việc hỗ

trợ sinh viên trong học tập; việc triển khai thi còn một số sai sót, vẫn còn tình trạng CBCT quên coi thi; SV vi phạm QC thi. Một số trực trực bất khả kháng trong tổ chức thi trắc nghiệm: lỗi đường truyền; máy tính bị mất kết nối; không hiển thị điểm thi sau khi kết thúc...;

Công tác ĐBCL: Một số viên chức, giảng viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động ĐBCLGD, vì vậy việc triển khai công tác này còn chưa chuyên tâm, mang tính đối phó. Đội ngũ viên chức mạng lưới ĐBCL chưa được đào tạo, bồi dưỡng nên gặp khó khăn trong quá trình triển khai hoạt động ĐBCL tại đơn vị.

Công tác TCCB: VCQL chưa chủ động trong chức trách nhiệm vụ được giao, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ, không sâu sát và đặc biệt thiếu kiểm tra giám sát trong triển khai công việc. Việc phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị vẫn còn một số hạn chế.

Công tác QLHC- CCHC: Vẫn còn đơn vị thực hiện chưa đúng Quy chế VTLT, sai thể thức, thẩm quyền ban hành, quy trình trình ký VB, chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng trong việc tuân thủ quy trình xử lý công việc, việc lưu trữ các văn bản để làm minh chứng cho công tác đảm bảo chất lượng;

Công tác hậu cần – đời sống: Việc khắc phục sự cố liên quan đến CNTT, sửa chữa máy chiếu, đèn, quạt ở một số giảng đường vẫn còn chưa kịp thời, vẫn còn giảng đường chưa đảm bảo vệ sinh; Cơ sở vật chất ở Khu nội trú đã xuống cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên. Do tác động của Covid19, các giải pháp tăng nguồn thu chưa được phát huy hiệu quả nên ảnh hưởng đến mức thu nhập tăng thêm của CBVC trong trường.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM HỌC 2020 - 2021

1. Đặc điểm tình hình

Năm học 2020-2021, Nhà trường triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXI, Nghị quyết đại hội đảng các cấp; Chuẩn bị cho việc tổ chức 60 năm ngày tách Trường (1961-2021); Tổ chức Hội nghị AFPS 2021. Tập trung rà soát cơ cấu, tinh giản gọn nhẹ bộ máy, chuẩn bị điều kiện tiến tới tự chủ hoàn toàn.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện

Trong năm học tới, Nhà trường tập trung chỉ đạo các tổ chức, đơn vị trong Trường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, đồng thời tập trung giải quyết một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1. Ban hành QC tổ chức hoạt động của trường theo hướng dẫn mới của BYT và từng bước sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của nhà Trường đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả, linh hoạt theo quy định;

2.2. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo của nhà trường (BGH).

2.3. Hoàn thiện việc XD các chiến lược cơ bản trong nhà trường (2020-2025): Đào tạo, KHCN, Nhân lực, TCKT; từng bước triển khai nhằm thực thi chiến lược chung của nhà trường;

2.4. Hoàn thành rà soát Đề án xác định vị trí việc làm, phê duyệt để triển khai thực hiện;

2.5. Tiếp tục triển khai KPIs và lần lượt mở rộng cho các đối tượng KTV, GV/NCV.

2.6. Hoàn thành việc mở ngành đào tạo Cử nhân Sinh học và (nếu được) 1-2 mã ngành phù hợp khác;

2.7. Hoàn tất thủ tục, tổ chức đấu thầu lại gói tổng thầu xây lắp và khởi công Dự án Cơ sở Bắc Ninh;

2.8. Tiếp tục đề xuất và triển khai các giải pháp nhằm tăng nguồn thu cho Nhà trường, cải thiện thu nhập của CBVC

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trong Trường;
- VP. ĐU, CD, ĐTN, HSV;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Bình

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-DHN

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021
(Tài liệu sử dụng tại Hội nghị cán bộ chủ chốt năm 2020)

PHỤ LỤC

SỐ LIỆU BÁO CÁO HỘI NGHỊ CÁN BỘ CHỦ CHỐT 2020

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
I.	Công tác chuyên môn		
1.	Đào tạo đại học		
	- Tổng số sinh viên:	3274	3187
	+ ĐH chính quy	2836	3030
	+ ĐH liên thông từ trung cấp	120	54
	+ ĐH liên thông từ CĐ	155	96
	+ ĐH văn bằng hai	26	7
	+ Cao đẳng	137	0
	- Sinh viên nước ngoài:	32	31
	- Sinh viên nước ngoài đào tạo ngắn hạn:		
	- Sinh viên được cử sang thực tập tại NN		
	Kết quả tốt nghiệp:		
	- Tổng số sinh viên tốt nghiệp:	750	658
	+ ĐH chính quy	512	494
	+ ĐH văn bằng hai	20	02
	+ ĐH liên thông từ trung cấp	60	52
	+ ĐH liên thông từ cao đẳng	59	94
	+ CĐ chính quy	99	16
	- Số sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc	29	53
	- Số sinh viên tốt nghiệp loại giỏi	170	159
	- Số sinh viên tốt nghiệp loại khá	377	333
	- Số sinh viên tốt nghiệp loại TB và TBK	174	113
	KQ tuyển sinh ĐH		
	- Chỉ tiêu xác định/số trúng tuyển/số nhập học		
	+ Chính quy	730/747/742	750/767/760
	KQ tổ chức tuần SH công dân – sinh viên:		
	- Đầu khóa học	738/742	758/760
	+ Đạt yêu cầu	737 (99.3%)	755 (99.3%)
	+ Không đạt yêu cầu	1 (0.1%)	3 (0.4%)

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
	- Giữa khóa học	2531/2539	1745/1747
	+ Đạt yêu cầu	2522 (99.3%)	1738 (99.5%)
	+ Không đạt yêu cầu	9 (0.4%)	7 (0.4%)
	- Cuối khóa học		680/680
	+ Đạt yêu cầu		680 (100%)
	+ Không đạt yêu cầu		0
	KQ đánh giá rèn luyện SV:		
	- HKI		
	+ Xuất sắc	527 (16.12%)	425 (13.36%)
	+ Tốt	1707 (52.20%)	1604 (50.41%)
	+ Khá	900 (27.52%)	946 (29.73%)
	+ TB	117 (3.58%)	192 (6.03%)
	+ Yếu	19 (0.58%)	15 (0.47%)
	- HKII		(mới xét SV khóa cuối)
	+ Xuất sắc	506 (15.81%)	131 (19.29%)
	+ Tốt	1745 (54.51%)	486 (71.58%)
	+ Khá	718 (22.43%)	55 (8.10%)
	+ TB	200 (6.25%)	4 (0.59%)
	+ Yếu	32 (1.00%)	3 (0.44%)
	Khen thưởng sinh viên:		(mới xét SV khóa cuối)
	- Tổng số	367	82
	+ Khen toàn diện	28	7
	+ Về học tập	153	37
	+ Về công tác	186	38
	Kỷ luật sinh viên:		
	- Tổng số	153	53
	+ Đình chỉ học tập 1 năm	6	2
	+ Cảnh cáo	36	13
	+ Khiển trách	75	33
	+ Phê bình	36	5
	Xét lên lớp, ngừng học, thôi học		
	- Sinh viên thôi học	62	51
	- Số sinh viên phải ngừng tiến độ học tập	30	49
	- Sinh viên đủ điều kiện được vào học tiếp	37	19
	Chế độ, chính sách cho SV:		
	- Xét, miễn giảm HP cho SV diện chính sách	396	363
	- Xét trợ cấp XH, hỗ trợ SV nghèo vượt khó	127 SV 116.280.000đ	142 SV 128.420.000đ
	- Tài trợ học bổng của các đơn vị trong và ngoài nước	45 SV 187.650.000đ	51 SV 227.970.000đ
	- Cấp học bổng khuyến khích học tập	77 SV 671.300.000đ	67 SV 457.000.000đ

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
2.	Đào tạo sau đại học		
	Tổng số học viên:		
	- NCS	46	35
	- Học viên cao học	187	89
	- Học viên DSCKI	534	506
	- Học viên DSCKII	58	61
	KQ tuyển sinh:		
	- Chỉ tiêu xác định/số trúng tuyển/số nhập học		
	+ NCS	15/8/8	10/5/5
	+ CH	120/68/68	100/78/76
	+ DSCKI	300/305/305	300/190/190
	+ DSCKII	40/22/22	40/23/23
	Bảo vệ và thi tốt nghiệp:		
	- NCS	08	05
	- CH	97	64
	- DSCKI	162	168
	- DSCKII	12	18
	- Bảo vệ đề cương LVCH	68	76
	- Phê duyệt phương hướng NCS	08	05
	- Bảo vệ LATs: Tổng số= Cấp BM +Cấp Trường	15=8+7	25=9+16
	Cấp bằng		
	- NCS	06	13
	- CH	97	64
	- DSCKI	162	168
	- DSCKII	12	18
	-Tổ chức phát bằng M1M2	25	35
	Khen thưởng		
	- CH	25	19
	- DSCKI	13	43
	- DSCKII	0	0
	Xóa tên		
	- NCS	02	01
	- CH	04	01
	- DSCKII	0	02
	NCS tham gia báo cáo HN KHCN Trường		
	Đào tạo liên tục: Số lớp/số lượt học viên	45/2175	46/3959
	Các lớp đào tạo khác: số lớp/số lượt HV		
3.	Nghiên cứu khoa học		
	- Thẩm định, giao thực hiện đề tài cấp Trường	31	25
	- Chủ trì		
	+ Đề tài cấp QG	4	5
	+ Đề tài cấp Bộ	15	14
	+ Đề tài Quỹ Nafosted	14	14

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
	- Tổ chức, tập hợp đề xuất		
	+ Đề tài cấp Bộ	12	38
	+ Đề tài cấp QG	3	4
	+ Đề tài Nghị định thư	1	0
	- Đã nghiệm thu/Tổng số		
	+ Đề tài cấp Trường	20	33
	+ Đề tài cấp QG và tương đương	2	4
	+ Đề tài cấp Bộ	1	6
	- Bài báo đã đăng: tổng số=tạp chí trong nước+tạp chí nước ngoài	249 = 166+83	292 = 200+92
	Hội nghị - Hội thảo:		
	- Hội nghị KHCN TT Nhà trường		78 báo cáo
	- Hội nghị KHCNTT các trường ĐH-CD Y Dược VN		20 báo cáo
	ASEAN Pharmnet		18 Oral; 6 Poster
	Xuất bản Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc	5 số/năm	6 số/năm
	Viện CNDPQG:		
	- Triển khai		
	+ Đề tài cấp Trường	01	02
	+ Đề tài cấp Bộ	02	01
	+ Đề tài cấp QG	01	01
	+ Đề tài Quỹ Nafosted	03	02
	+ Đề tài cấp Sở		01
	- Nghiệm thu		
	+ Đề tài cấp Trường	01	01
	+ Đề tài cấp Bộ		01
	+ Đề tài cấp QG		
	+ Đề tài Quỹ Nafosted	01	
	- HĐ hợp tác nghiên cứu		
	+ Đã hoàn thành	12	06
	+ Đang thực hiện	13	17
	- Số bài báo KH công bố	18	15
	- Thẩm định hồ sơ đăng ký thuốc phân bào chế và độ ổn định (HS đăng ký mới và bổ sung)	2.668	1.520
4.	Đảm bảo chất lượng		
	Thanh tra GSĐT		
	- Tổ chức dự giờ: số giảng viên	20	18
	- Làm việc với BM: số BM	10	0
	Thanh tra thi		
	- Tổ chức thanh tra thi	81	78
	- HV-SV vi phạm Quy chế thi	47	41
	+ Đình chỉ: Tổng số=trong Trường+ngoài Trường	30	28
	+ Cảnh cáo: Tổng số=trong Trường+ngoài Trường	2	0

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
	+ Khiển trách: Tổng số=trong Trường+ngoài Trường	15	13
	- CBCT chưa hoàn thành nhiệm vụ	25	10
	- Theo dõi buổi thi qua hệ thống camera	100% (215/215)	100% (204/204)
	Thu thập ý kiến phản hồi của người học		
	- Về hoạt động giảng dạy của giảng viên: Số GV/ tổng số SV trả lời	64/3818	56/2789
	- Chất lượng giảng dạy các học phần: Số HP/Số lượt SV trả lời	43/9133	38/12511
	- Về khóa học của sinh viên ĐHCQ năm cuối	443	468
	- Về khóa học của học viên/sinh viên cuối khoá, thời điểm trước TN	419	235
	Phỏng vấn, lấy ý kiến của người SDLĐ về + Hoạt động thực tế và CTĐT của HUP; + Khả năng đáp ứng việc làm của DS HUP	359	264
	Tổ chức thi:		
	- Thi tự luận	298	255
	- Thi trắc nghiệm trên máy tính	97	128
5.	Chuyên môn khác		
	- Giờ NCKH của viên chức Trung tâm	1469 giờ	3094 giờ
	- Số bài báo trong nước và quốc tế	16 bài	31 bài
	- Công văn tư vấn về TTT & CGD cho Bộ Y tế và các cơ quan	33	62
	- Nhận và trả lời câu hỏi HD an toàn trong sử dụng thuốc	20 câu hỏi/tháng	15 câu hỏi/tháng
	- Tiếp nhận báo cáo ADR + (từ tháng 9/2019 tiếp nhận thêm báo cáo theo dõi đánh giá an toàn, hiệu quả của thuốc theo thông tư 32/2018/TT-BYT quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc của BHYT	13.000	17.273 + 235 báo cáo an toàn thuốc
	- Thư xác nhận báo cáo	100%	100%
	- Thẩm định báo cáo ADR	100%	100%
	- Tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của công ty	57 phiếu	70 phiếu
	- Công văn trả lời công ty về cung cấp thông tin	84 công văn	130 công văn
	- Vận động tài trợ, phối hợp, tổ chức và tham gia giảng dạy đào tạo về TTT&CGD	12 lớp	8 lớp
	- Xuất bản Bản tin Cảnh giác dược	4 số	4 số

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
	- Số lượt truy cập bản tin CGD trực tuyến và người dùng mới	499.226 lượt truy cập và 290.028 người dùng mới	628.734 lượt truy cập, 348.757 người dùng mới
	- Số lượt truy cập website: canhgiacduoc.org.vn và người dùng mới	579.155 lượt truy cập và 175.074 người dùng mới	1.028.810 lượt truy cập và 384.554 người dùng mới
	- Số lượt người follow Facebook	10.261	18.346
II.	Hợp tác quốc tế		
	- Ký kết VB thỏa thuận với các đối tác	18	15
	- Tổ chức Hội thảo/lớp tập huấn, khóa học	14	16
	- Đón đoàn vào: số đoàn/lượt người	54/116	35/168
	- Tổ chức đoàn ra: lượt người	12/34	29/78
III.	Tổ chức – hành chính		
	-VC-NLĐ nghỉ hưu	05	04
	-Tuyển dụng	0	06
	- HĐ lao động có đóng BHXH	05	01
	- Đồng ý cho thôi việc và chấm dứt HĐLĐ	05	06
	- Buộc thôi việc	0	0
	- Giải quyết nghỉ việc không hưởng lương	05 NN 05 TN	03 NN (đang GQ thôi việc- không đóng BHXH) 05 TN
	- Biệt phái	01	01
	- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:		
	+ BYT bổ nhiệm	0	0
	+ Trưởng bổ nhiệm	08	05
	+ BYT bổ nhiệm lại	0	0
	+ Trưởng bổ nhiệm lại	05	03
	+ Cử phụ trách	08	04
	+ Luân chuyển, bổ nhiệm	0	01
	+ Thôi giữ chức vụ	07	06
	+ Kéo dài thời gian giữ chức vụ	02	0
	+ Điều động, luân chuyển VC-NLĐ	03 điều chuyển 01 ĐĐ tạm thời KTV 01 ĐĐ kiêm nhiệm	05 điều chuyển 08 ĐĐ tạm thời KTV
	- Đào tạo, bồi dưỡng:		
	+ Bồi dưỡng trong nước: lượt người	627	86
	+ Bồi dưỡng nước ngoài	8	03
	+ Học tiến sĩ: Tổng số=trong nước+ngoài nước	10=03+07	03=01+02

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
	+ Học thạc sĩ: Tổng số=trong nước+ngoài nước	02=02+0	02=02+0
	+ Học đại học	0	0
	+ Tốt nghiệp ThS, TS	10	17
	- Bổ nhiệm chức danh GS	0 VC của Trường 01 GS danh dự	02 VC của Trường 02 GS danh dự
	- Bổ nhiệm chức danh PGS	0	02
	- Bổ nhiệm chức danh GVCC	12	02
	- Bổ nhiệm chức danh GVC và TĐ	0	07 GVC 04 CVC
	- Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	0	03
	- Thi đua khen thưởng – Danh hiệu – Kỷ luật		
	+ CSTĐ cấp cơ sở	41	40
	+ CSTĐ cấp Bộ	05	02
	+ CSTĐ Toàn quốc	0	0
	+ Cá nhân LĐTT	235	229
	+ Tập thể LĐTT	21	19
	+ Tập thể LĐXS	18	21
	+ Giấy khen của Trường	10 TT 15 CN	49
	+ Bằng khen của Bộ Y tế	29	26
	+ Cờ thi đua của Bộ Y tế	0	0
	+ Bằng khen của CDYTVN		
	+ Bằng khen của TW Đoàn TNCS HCM		
	+ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	03	0
	+ Huân chương các loại	0	03
	+ Nhà giáo nhân dân	0	0
	+ Nhà giáo ưu tú	0	0
	+ Kỷ luật	02 (SC thứ 3)	0
	- Giải quyết các chế độ:		
	+ Nâng lương thường xuyên	77	93
	+ Nâng lương trước thời hạn	34	19
	+ Phụ cấp thâm niên vượt khung	11	6
	+ Phụ cấp thâm niên nhà giáo	122	147
	- Cải cách hành chính		
	+ Sửa đổi	-	-
	+ Ban hành mới	-	-
IV.	Hậu cần, đời sống		
	<u>Quản trị -VTTTB</u>		
1.	- Tổ chức đấu thầu mua sắm thiết bị	9.730 triệu	8.207 triệu
	- Đấu thầu mua sắm dụng cụ hóa chất phục vụ đào tạo	1.178 triệu	1.431 triệu
	- Mua sắm dụng cụ hóa chất phục vụ cho các đề tài KHCN		

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
	Đề tài cấp Nhà nước	0	2.700 triệu
	Đề tài cấp Bộ	6.900 triệu	4.100 triệu
	Đề tài cấp Trường	190 triệu	230 triệu
	Đề tài cấp Thành phố	720 triệu	530 triệu
	Đề tài nguồn khác	1.989 triệu	1.650 triệu
	- Sửa chữa, bảo dưỡng	703,79 triệu	844,435 triệu
2.	Công tác thư viện:		
	- Bạn đọc đến thư viện	26.748	17.485
	- Mượn sách	13.141	11.301
	- Mượn luận văn, luận án, tạp chí	13.793	11.266
	- Cập nhật CSDL thư mục	649	1.013
	- Biên mục CSDL số	4.965	3.018
	- Truy cập vào trang web của Thư viện	46.282 lượt	43.427
	- In ấn giáo trình, tài liệu	16	12
	- Scan tài liệu (trang)		8338
	- Tổ chức bán giáo trình	1.403.790 tr	159.185.000đ
3.	Quản lý Khu Nội trú:		
	- Làm thủ tục đăng ký tạm trú SV năm 1	117	183 (số liệu đầu năm)
	- Bố trí chỗ ở cho SVNT	604	600
4.	Công tác y tế:		
	- Khám sức khỏe đầu vào sinh viên	738 SV (K73)	755 SV (K74)
	- KSK định kỳ sinh viên	745 SV (K69, LT 50, CĐ 7, BH 11)	665 SV (K70, M4K51, M5K2, O5K2)
	- Cấp phát thuốc cho VC-NLĐ, HS,SV	125 lượt/SV 122 lượt /cán bộ	155 lượt/SV 95 lượt/ cán bộ
	- Tổng giá trị tiền mua thuốc	7.000.875 đồng	33.362.910 đồng
	- Tổ chức KSK định kỳ CCVC-NLĐ	299 người	291 người
	- Tỷ lệ tham gia BHYT	2560 thẻ BHYT	2537 thẻ BHYT
	- Phun hóa chất diệt côn trùng Khu Nội trú và khuôn viên 13-15 Lê Thánh Tông	79.080.000 đồng	81.102.120 đồng
5.	Tài chính – đời sống:		
	- Hệ số tăng thu nhập bình quân	1.274	1.224
	- Mức thu nhập tăng thêm bình quân của NLD: số tiền/người/tháng	6.136.246đ/ng /tháng	6.498.413đ/ng /tháng
V.	Công tác đoàn thể quần chúng		
1.	Công đoàn Trường		
	- Tổ chức đi tham quan kỷ niệm 27/2 và 8/3	101.850.200	Dịch Covid-19, Không tổ chức
	- Tặng quà, khen thưởng con CCVC-NLĐ ngày 1/6 và Tết trung thu		
	+ Ngày 1/6	136.300.000 (bao gồm khen thưởng HSG)	40.600.000

STT	Nội dung	2018-2019	2019-2020
	+ Tết trung thu	102.600.000	180.700.000 (Số kế hoạch, bao gồm khen thưởng HSG)
	- Hỗ trợ từ Quỹ ‘Thay lời tri ân’	57.000.000 (19 lượt)	36.000.000 (12 lượt)
	- Khen thưởng		
	+ Bằng khen Tổng LĐLĐ VN	1	1
	+ Cờ thi đua của CĐYT VN	0	1
	+ Bằng khen CĐYT VN	16	25 (1 tập thể, 24 cá nhân)
2.	<i>Đoàn TN-HSV</i>		
	- Tổ chức hội thảo về học tập	6	5
	- Chương trình, hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, khởi nghiệp	7	5
	- CLB Hiến máu nhân đạo	2 chương trình (842 đơn vị máu)	1 chương trình (404 đơn vị máu)
	- Thi đua khen thưởng		
	+ Bằng khen TW Đoàn	2 TT, 1 cá nhân	2 TT, 2 cá nhân
	+ Cờ thi đua xuất sắc khối ĐH-CĐ	BCH ĐTN	BCH ĐTN
	+ Bằng khen của Thành đoàn	3 TT, 4 cá nhân	2 TT, 3 cá nhân
	+ Bằng khen của HSV TP Hà Nội		2 TT, 5 cá nhân
	+ Giới thiệu quần chúng ưu tú để Đảng ủy xem xét kết nạp	16	18
3.	<i>Hội Cựu giáo chức</i>		
	- Tổng số hội viên	261	262
	- Tổ chức mừng thọ	32	67
	- Tổ chức tham quan du lịch	60	87
	- Thăm hỏi ốm đau	24	27
	- Thăm hỏi việc hiếu	5	6